

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1990; ĐKKK: Tổ 5, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1995; ĐKKK và chỗ ở: Tổ 5, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Hải L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Hải L thoả thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Đình Đ, sinh ngày 23/7/2016; chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Đình P, sinh ngày 01/01/2019. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Hải L thỏa thuận để anh T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002118 ngày 15/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho anh T số tiền 150.000^d.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh